

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/2019/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu
áp dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3127/TTr-SYT ngày 15 tháng 8 năm 2019 và Báo cáo thẩm định số 1524/BC-STP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì sẽ áp dụng theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 270/2009/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Đề án khám, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 78/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh giá 156 dịch vụ kỹ thuật khám, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 270/2009/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ THỰC TRẠNG

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa công tác y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2009 phê duyệt Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Quá trình triển khai thực hiện từ năm 2009 đến nay, Đề án đã đáp ứng một phần nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của người dân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, đến nay Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận không còn phù hợp.

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh ngày càng cao. Người bệnh ngày càng có nhiều yêu cầu sử dụng các dịch vụ y tế, đặc biệt các dịch vụ kỹ thuật mới, dịch vụ kỹ thuật cao cũng như dịch vụ ngoài y tế và sẵn sàng chi trả cho những dịch vụ đó nhưng bệnh viện chưa được cấp thẩm quyền ban hành giá dịch vụ.

Việc ban hành Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận sẽ đem lại các tác động tích cực như sau:

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ ngày càng đa dạng của người bệnh.

- Người bệnh được lựa chọn các chuyên gia khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến trên về, được thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, tiết kiệm chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi phí đi lại so với việc phải đi lên tuyến trên.

- Các chuyên gia của tuyến trên, nhân viên y tế (bác sĩ, điều dưỡng...) của Bệnh viện đa khoa tỉnh có uy tín, kinh nghiệm về chuyên môn, tay nghề cao và có tinh thần thái độ phục vụ tốt sẽ được người bệnh yêu cầu, từ đó chất lượng các dịch vụ theo yêu cầu sẽ được nâng lên, tăng sự hài lòng của người bệnh.

- Việc triển khai các dịch vụ y tế theo yêu cầu sẽ tạo điều kiện cho đội ngũ thầy thuốc Bệnh viện đa khoa tỉnh học tập rèn luyện, nâng cao năng lực chuyên môn thông qua việc tiếp thu chuyển giao từ các chuyên gia tuyến trên.

- Thực hiện có hiệu quả hoạt động Khoa khám bệnh theo yêu cầu sẽ góp phần hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Đề án phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận lên hạng I quy mô 1.000 giường vào năm 2020.

- Tăng nguồn thu cho bệnh viện để tiến tới cơ chế tự chủ theo lộ trình của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Bệnh viện có thêm nguồn kinh phí để góp phần thực hiện an sinh xã hội thông qua hỗ trợ cho các người bệnh có hoàn cảnh khó khăn, tăng thu nhập cho cán bộ viên chức (CBVC), góp phần “giữ chân” và thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, từ đó giúp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

Bên cạnh những tác động tích cực, một số vấn đề cũng cần được xem xét, đánh giá:

- Hoạt động khám chữa bệnh theo yêu cầu không ảnh hưởng đến người bệnh thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội:

Tính đến năm 2018, tỷ lệ người dân của tỉnh tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) đạt 89,3% dân số; người dân chưa tham gia bảo hiểm y tế chỉ chiếm 10,7% dân số. Những người thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn, người dân sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách xã hội, người thuộc hộ cận nghèo... đã được Nhà nước mua hoặc hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế và được bảo hiểm y tế thanh toán 100% chi phí đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn, người dân sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách xã hội và thanh toán 95% đối với hộ cận nghèo. Đồng thời với khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện đa khoa tỉnh vẫn đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho người dân trong đó có cả người bệnh có bảo hiểm y tế và không có bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành. Do đó, việc triển khai khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu cơ bản không làm ảnh hưởng đến các đối tượng nói trên.

- Việc sắp xếp, bố trí nguồn nhân lực cho hoạt động khám chữa bệnh theo yêu cầu không ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh chung của bệnh viện:

Bệnh viện đa khoa tỉnh được giao chỉ tiêu 1.000 giường bệnh kế hoạch. Số lượng bác sĩ (BS) cần có để đảm bảo yêu cầu khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh là 200 bác sĩ (theo Quyết định số 2992/QĐ-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch phát triển nhân lực trong hệ thống khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2015 - 2020, định mức 0,2 bác sĩ/ giường bệnh). Tổng số bác sĩ hiện có của Bệnh viện đa khoa tỉnh là 185 bác sĩ. Bệnh viện đa khoa tỉnh sẽ được bổ sung bác sĩ từ nguồn đào tạo theo địa chỉ sử dụng của tỉnh trong năm 2019 và 2020 (năm 2019 có 25 bác sĩ và năm 2020 có 30 bác sĩ tốt nghiệp). Ngoài ra, việc triển khai khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu sẽ tạo điều kiện cho Bệnh viện đa khoa tỉnh có thêm nguồn kinh phí thu hút bác sĩ mới ra trường, hợp đồng bác sĩ từ đội ngũ thầy thuốc đã nghỉ hưu có trình độ chuyên môn giỏi, có uy tín trên địa bàn tỉnh. Cùng với việc mời các chuyên gia từ tuyến trên (Bệnh viện Y dược Huế, các bệnh viện từ thành phố Hồ Chí

Minh) về khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu, đội ngũ bác sĩ cơ bản đảm bảo thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh chung cũng như khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Hạch toán thu chi từ nguồn kinh phí khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu:

Khoa khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu là cơ sở hạch toán phụ thuộc của bệnh viện. Nguồn thu từ các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản khác theo quy định, số còn lại được bổ sung vào nguồn kinh phí hoạt động của bệnh viện và bệnh viện được quản lý, sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của bệnh viện.

Để giải quyết thực trạng vấn đề nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận” đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân và góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

- Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

- Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế.

- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch.

- Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật.

- Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

- Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

- Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận.

II. THỰC TRẠNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NINH THUẬN

1. Tình hình triển khai khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện

Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận được thành lập từ năm 1992, từ tháng 10 năm 2012, bệnh viện dời về cơ sở mới, với 07 tầng và 03 khu phụ trợ với thiết kế ban đầu quy mô 500 giường bệnh. Tuy nhiên, nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh (KCB) của nhân dân ngày càng tăng trong những năm qua, giường bệnh điều trị nội trú tăng từ 430 giường bệnh năm 2012, đến nay là 1.000 giường. Từ thực tế đó, bệnh viện đã chủ động trình các sở, ngành, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh mở rộng bệnh viện. Năm 2016, bệnh viện đã đưa vào sử dụng đơn vị Nội Thận - Tiết niệu quy mô 50 giường đồng thời sắp xếp bố trí lại một số khu vực để triển khai thêm đơn vị Nội thần kinh, đơn vị Ung bướu, đơn vị Ngoại thần kinh, đơn vị Tim mạch can thiệp, đơn vị Huyết học lâm sàng và xây mới các khu phụ trợ khác để đáp ứng nhu cầu KCB ngày càng cao của nhân dân tỉnh nhà và các địa phương lân cận. Quý I năm 2020, khoa Nội Tổng hợp quy mô 50 giường và Khoa khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu quy mô 150 giường đi vào hoạt động để đảm bảo 1.000 giường bệnh được kê theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế về kiểm soát nhiễm khuẩn không lây chéo cho người bệnh.

Hiện nay, bệnh viện có 35 khoa, phòng; trong đó có 08 phòng chức năng, 07 khoa cận lâm sàng, 20 khoa lâm sàng và 04 đơn vị lâm sàng bao gồm: Tim mạch can thiệp, Ung bướu, Huyết học lâm sàng và Ngoại thần kinh. Tổng số nhân lực: 977 người; đại học và trên đại học: 366, trong đó bác sĩ: 185 BS (CKII: 26; CKI: 45; ThS: 06); Điều dưỡng CKI: 01; Điều dưỡng đại học: 68; Điều dưỡng cao đẳng: 32; Điều dưỡng trung cấp: 294. Bệnh viện luôn nỗ lực xây dựng một đội ngũ y bác sĩ được đào tạo chuyên sâu cùng với trang thiết bị hiện đại, đủ khả năng hỗ trợ cho bệnh viện tuyển dưới và triển khai các dịch vụ y tế phục vụ nhu cầu đa dạng của cán bộ, nhân dân trong tỉnh và các địa phương lân cận.

Thông qua Đề án bệnh viện vệ tinh và Đề án 1816, Bệnh viện đã tập trung phát triển chuyên môn kỹ thuật cao, đã chủ động thực hiện được nhiều kỹ thuật tuyển trung ương như can thiệp động mạch vành; chụp nút mạch và đốt sóng cao tần điều trị ung thư gan; trong lĩnh vực chấn thương chỉnh hình, hiện nay có

nhiều bác sĩ làm chủ được như thay khớp gối, khớp háng, đứt dây chằng chéo, thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng; các kỹ thuật nội khoa khác như kỹ thuật lọc thận bằng HDF online, kỹ thuật lọc máu liên tục cấp cứu các trường hợp ngộ độc, thay máu điều trị vàng da sơ sinh, kỹ thuật điều trị thuốc tiêu sợi huyết cho bệnh nhân nhồi máu não cấp; các kỹ thuật cận lâm sàng như kỹ thuật chiết tách tiểu cầu bằng máy tách tiểu cầu tự động trong điều trị cấp cứu rối loạn đông máu trong sản khoa, kỹ thuật chụp động mạch vành, động mạch não bằng thiết bị CT 64 lát cắt và chụp nhũ ảnh trong tầm soát ung thư vú.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận là tuyến điều trị cuối của tỉnh, cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh với các kỹ thuật chuyên khoa để đáp ứng hầu hết nhu cầu khám chữa bệnh theo yêu cầu của người dân trên địa bàn.

Trong năm 2018, tổng số lần khám bệnh là 383.649 lượt (năm 2012: 200.825 lượt). Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 57.659 lượt (năm 2012: 34.786), công suất sử dụng giường bệnh qua các năm luôn đạt trên 100%, tỷ lệ tử vong 0,06% (chỉ tiêu kế hoạch < 0,2%), tỷ lệ bệnh nhân nặng xin về 0,65% (chỉ tiêu kế hoạch < 1,2%) và tỷ lệ chuyển viện chung 1,26% (chỉ tiêu kế hoạch 1,8%).

Bình quân hàng ngày, bệnh viện khám cho khoảng 1.324 lượt bệnh nhân trong đó có khoảng 178 lượt khám cấp cứu, 158 lượt bệnh nhân xuất viện - nhập viện, 31 lượt sinh (trong đó có 12 ca mổ lấy thai), 26 ca phẫu thuật từ loại 2 trở lên (trong đó có khoảng 21 ca mổ cấp cứu), 214 lượt chụp X-quang, 33 ca chụp CT-Scanner, 06 ca MRI, 10 lượt nội soi dạ dày, 191 lượt siêu âm, 1.661 tiêu bản xét nghiệm các loại.

Bệnh viện là cơ sở thực hành của trường Đại học Y Tây Nguyên, Đại học Y Dược Huế, Đại học Trà Vinh, Trung cấp Y tế Ninh Thuận, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo tuyến về chuyên môn nghiệp vụ đối với các bệnh viện tuyến huyện, thành phố.

Đặc biệt, bệnh viện đang triển khai Đề án phát triển bệnh viện lên hạng I, quy mô 1.000 giường giai đoạn năm 2016 - 2020. Điểm xếp hạng bệnh viện hiện nay đạt 89 điểm (bệnh viện hạng I khi điểm đạt ≥ 90 điểm), dự kiến đến năm 2020 sẽ đạt 92 điểm đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng I theo quy định của Bộ Y tế.

2. Kết quả triển khai Đề án Khám, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận giai đoạn năm 2008 - 2018

a) Các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đã triển khai

- Các dịch vụ ngoại trú: khám bệnh; thay băng; thủ thuật nắn bó bột, tiểu phẫu; tiêm thuốc, truyền dịch, truyền đạm theo chỉ định của bác sĩ; chích ngừa; khám và điều trị nha khoa.

- Các dịch vụ nội trú: yêu cầu bác sĩ trực tiếp làm phẫu thuật; yêu cầu phòng nằm điều trị; yêu cầu thay drap trải giường, quần áo.

b) Kết quả thực hiện

- Giai đoạn 2008 - 2012: có 53.266 lượt người bệnh nằm phòng theo yêu cầu; 26.667 lượt khám bệnh; 2.983 lượt tiêm ngừa; 1.053 lượt phẫu thuật; 393

lượt tiểu phẫu; 176 lượt thay băng; 1.184 lượt truyền nước; 49 lượt truyền đạm; 347 lượt tiêm thuốc. Lợi nhuận thu được từ hoạt động khám, chữa bệnh ngoại trú và nội trú đạt 6.005.882.308 đồng.

- Giai đoạn 2013 - 2018: có 107.891 lượt người bệnh nằm phòng theo yêu cầu; 120.778 lượt khám bệnh; 6.433 lượt tiêm ngừa; 2.306 lượt phẫu thuật; 606 lượt tiểu phẫu; 363 lượt thay băng; 3.124 lượt truyền nước; 77 lượt truyền đạm; 185 lượt tiêm thuốc. Lợi nhuận thu được từ dịch vụ khám, chữa bệnh ngoại trú và nội trú đạt 12.512.569.312 đồng.

Các dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu giai đoạn 2013 - 2018 đều tăng so với giai đoạn 2008 - 2012, lợi nhuận tăng 6.506.687.004 đồng.

3. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được

- Đáp ứng cơ bản nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, người dân ngày càng hài lòng hơn khi đến khám chữa bệnh tại bệnh viện; góp phần tăng thu nhập cho cán bộ viên chức đồng thời bệnh viện có thêm nguồn kinh phí để hỗ trợ cho những bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn.

- Lợi nhuận thu được từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đã góp phần chi hỗ trợ để giữ chân bác sĩ như bù đủ 08 triệu đồng cho bác sĩ trẻ (trung bình 2,2 tỷ/năm) và chi đãi ngộ bác sĩ có thâm niên (trung bình: 1,5 tỷ/năm).

b) Hạn chế

- Nhu cầu của người dân ngày càng đa dạng như khám bệnh tại nhà; lấy máu tại nhà; mời chuyên gia tuyến trên về phẫu thuật tại bệnh viện; dịch vụ sản phụ khoa: xỏ lỗ tai bé gái, buồng sanh gia đình, yêu cầu phẫu thuật mổ lấy thai, chiếu đèn tăng sinh môn, gói dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau xuất viện tại nhà,...

- Mặt khác một số kỹ thuật xét nghiệm hoặc kỹ thuật lâm sàng có trong Thông tư số 50/2014/TT-BYT về phân loại phẫu thuật, thủ thuật nhưng không có giá thu dịch vụ trong Thông tư số 39/2018/TT-BYT về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT và Thông tư số 37/2018/TT-BYT về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không có BHYT như phẫu thuật cấy ghép Implant, xét nghiệm hơi thở tìm vi khuẩn *Helicobacter Pylori* gây viêm dạ dày,... trong khi thực tế người bệnh phải đi lên tuyến trên để thực hiện những kỹ thuật chẩn đoán bệnh và điều trị, vì vậy gây tốn kém cho người bệnh.

- Giá các dịch vụ theo yêu cầu tại Đề án được phê duyệt từ năm 2009 đã trở nên lỗi thời không đủ sức động viên, khuyến khích cán bộ y tế triển khai thực hiện để góp phần tăng thêm thu nhập cũng như bệnh viện không đủ nguồn kinh phí để tái đầu tư cho các dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu.

- Nguồn thu hàng năm từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu là 1,8 tỷ đồng; ngoài việc chi phí để tái đầu tư cho các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện phải chi hỗ trợ để giữ chân bác sĩ trẻ, bác sĩ có thâm niên là 3,7 tỷ đồng.

4. Nguyên nhân hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Bộ Y tế chưa ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể thực hiện hoạt động dịch vụ theo yêu cầu nên khó khăn cho bệnh viện khi triển khai thực hiện Đề án, nhiều văn bản hướng dẫn việc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu theo hình thức xã hội hoá còn chung chung nên khi vận dụng gặp không ít khó khăn.

Điều kiện cơ sở kết cấu hạ tầng, một số nơi đã xuống cấp, đất đai chật hẹp không thể nâng cấp mở rộng cũng như không thể bố trí khu vực điều trị theo yêu cầu thành một khu riêng biệt trong đó có tất cả các dịch vụ theo yêu cầu mà bệnh nhân cần.

Tình hình nhân lực rất thiếu nhất là đội ngũ làm công tác chuyên môn có trình độ tay nghề cao để đáp ứng nhu cầu phục vụ nói chung trong đó có dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu.

b) Nguyên nhân chủ quan

Bệnh viện chưa quan tâm đúng mức về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu dựa trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ để bù đắp chi phí và có tích lũy, từ đó không đủ kinh phí để động viên, khuyến khích cán bộ viên chức tham gia một số nội dung trong Đề án một cách hiệu quả; Bệnh viện không đủ nguồn kinh phí để tái đầu tư các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

Phần II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu phục vụ

- Đáp ứng các dịch vụ y tế và ngoài y tế đồng thời đáp ứng sự tín nhiệm của người bệnh đối với thầy thuốc.

- Tạo động lực kích thích cán bộ viên chức phấn đấu nâng cao năng lực và tinh thần thái độ phục vụ đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

2. Mục tiêu xã hội

- Đáp ứng các dịch vụ y tế (khám và điều trị bệnh) và các dịch vụ ngoài y tế (phòng nằm, tiện nghi sinh hoạt...) cho người bệnh.

- Tạo động lực kích thích cán bộ y tế phấn đấu nâng cao năng lực chuyên môn và tinh thần thái độ phục vụ đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

- Góp phần thực hiện an sinh xã hội thông qua hỗ trợ cho các người bệnh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Mục tiêu kinh tế

Tăng thêm nguồn kinh phí cho bệnh viện hoạt động, tăng thu nhập, góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ viên chức.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG

1. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu và tự nguyện sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận.

2. Nguyên tắc áp dụng

- Hoạt động KCB theo yêu cầu do Bệnh viện quản lý thống nhất, mức thu và sử dụng nguồn thu thực hiện theo đúng Đề án được phê duyệt.

- Giá thu dịch vụ KCB theo yêu cầu được niêm yết công khai cho mọi người biết.

- Bệnh viện chuẩn bị sẵn sàng nhân lực và phương tiện để phục vụ cấp cứu cho người bệnh. Trong công tác chăm sóc và điều trị đảm bảo không có sự phân biệt giữa KCB theo yêu cầu và KCB không theo yêu cầu.

- Bệnh viện bảo đảm cung cấp đầy đủ các tiện nghi tốt nhất trong khả năng để phục vụ các người bệnh không tham gia các dịch vụ KCB theo yêu cầu.

- Người bệnh đăng ký sử dụng các dịch vụ KCB theo yêu cầu trên cơ sở tự nguyện.

- Đối với người bệnh ngoại trú có nhu cầu sử dụng dịch vụ y tế theo yêu cầu sẽ đăng ký trực tiếp hoặc gọi điện đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Tại đây cán bộ tiếp nhận sẽ xác định nhu cầu của người dân và hướng dẫn người bệnh đến các bộ phận liên quan để thực hiện dịch vụ y tế theo yêu cầu.

- Đối với người bệnh đang nằm điều trị nội trú muốn sử dụng dịch vụ phòng điều trị theo yêu cầu, đăng ký trực tiếp với khoa nằm điều trị. Các khoa sẽ liên hệ khoa KBCB theo yêu cầu để đáp ứng nhu cầu của người bệnh.

- Đối với người bệnh đăng ký dịch vụ phẫu thuật theo yêu cầu, các khoa lập danh sách người bệnh, lịch mổ phiên của khoa và báo về khoa Gây mê hồi sức. Các khoa liên quan tự bố trí nhân lực tham gia dịch vụ phẫu thuật theo yêu cầu của người bệnh.

III. DỊCH VỤ VÀ MỨC GIÁ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

a) Dịch vụ tiêm chủng

Bệnh viện phân công các bác sĩ, điều dưỡng ra trực, nghỉ bù, nghỉ phép đăng ký thực hiện dịch vụ này. Bác sĩ khám, tư vấn người bệnh trước tiêm chủng và chỉ định việc thực hiện, điều dưỡng thực hiện y lệnh và theo dõi bệnh nhân sau tiêm chủng.

b) Khám bệnh theo yêu cầu

Tổ chức khám trong và ngoài giờ hành chính cho người bệnh có yêu cầu (kể cả người nước ngoài), người bệnh tự nguyện đăng ký dịch vụ KCB theo yêu cầu.

Bệnh viện triển khai khu vực KCB theo yêu cầu riêng, được đầu tư từ nguồn vốn vay, cơ sở mới, khang trang hơn. Nhân lực được huy động từ các nguồn lực xã hội như bác sĩ ra trực, nghỉ bù, hưu trí tham gia khám dịch vụ theo yêu cầu. Số bệnh nhân khám theo yêu cầu ít hơn khu vực không theo yêu cầu nên thời gian chờ khám rút ngắn hơn. Người bệnh được yêu cầu bác sĩ khám, yêu cầu xét nghiệm tầm soát bệnh ngoài phạm vi thanh toán của BHYT, yêu cầu bác sĩ đọc kết quả CT, MRI. Những chỉ định xét nghiệm, thuốc theo yêu cầu chuyên môn thì người bệnh có thể BHYT được thanh toán theo quy định.

c) Khám bệnh tại nhà

Để đáp ứng nhu cầu khám bệnh, tư vấn tại nhà cho một số bệnh nhân đi lại khó khăn, bận việc, mong muốn được phục vụ tại nhà. Bệnh viện tinh tổ chức đội ngũ đoàn thanh niên bao gồm các bác sĩ, điều dưỡng ra trực khám bệnh, lấy máu xét nghiệm, tư vấn sức khỏe cho bệnh nhân tại nhà.

Khi người bệnh có nhu cầu sử dụng dịch vụ cấp cứu 115, tùy theo yêu cầu cá nhân hay cấp cứu tai nạn hàng loạt, Bệnh viện sẽ cử kíp cấp cứu đang trực tại khoa Cấp cứu đến nhà hoặc hiện trường tại nạn để khám, cấp cứu cho người bệnh.

d) Dịch vụ truyền dịch, truyền đạm

Khi người bệnh chọn dịch vụ KCB theo yêu cầu và được BS chỉ định truyền dịch, truyền đạm và các loại dịch khác. Dịch vụ này được nhân viên y tế đang làm việc tại khu KCB theo yêu cầu đảm nhận.

đ) Yêu cầu nhân viên y tế trực tiếp thực hiện phẫu thuật, thủ thuật

Bệnh viện thành lập Hội đồng xét duyệt phẫu thuật, thủ thuật theo kế hoạch của các khoa lâm sàng (còn gọi là duyệt mổ phiên), xếp lịch ưu tiên theo thứ tự bệnh nhân nhập viện (bệnh nhân vào viện trước sẽ được mổ trước), ngoài ra một số trường hợp đặc thù chuyên môn thì Bệnh viện sẽ phê duyệt kế hoạch mổ theo tình trạng bệnh tật và đặc điểm chuyên môn.

Bệnh viện triển khai thực hiện phẫu thuật, thủ thuật theo yêu cầu từ năm 2009, số bệnh nhân yêu cầu nhân viên y tế thực hiện phẫu thuật, thủ thuật chỉ chiếm tỷ lệ 5% trên tổng số phẫu thuật tại bệnh viện. Trong giờ hành chính, bệnh viện ưu tiên thực hiện tất cả các ca bệnh phẫu thuật, thủ thuật theo lịch mổ phiên đã được duyệt sau đó thực hiện các trường hợp phẫu thuật, thủ thuật theo yêu cầu vào thời điểm ngoài giờ hành chính cho số ít bệnh nhân có yêu cầu nhân viên y tế thực hiện phẫu thuật, thủ thuật.

e) Yêu cầu nhân viên y tế trực tiếp thực hiện và đọc kết quả cận lâm sàng

Sau khi khám bệnh, người bệnh được bác sĩ chỉ định cận lâm sàng để chẩn đoán, người bệnh có yêu cầu nhân viên y tế trực tiếp thực hiện và đọc kết một số kỹ thuật cận lâm sàng như: chẩn đoán hình ảnh; thăm dò chức năng; nội soi, giải phẫu bệnh. Trong giờ hành chính, bệnh viện ưu tiên đọc kết quả các kỹ thuật cận lâm sàng cho bệnh nhân cấp cứu, bệnh nhân nội trú và các bệnh nhân không khám theo yêu cầu, ngoài giờ hành chính sẽ thực hiện và đọc kết quả theo yêu cầu người bệnh.

g) Yêu cầu mời chuyên gia tuyến trên trực tiếp phẫu thuật, thủ thuật tại bệnh viện

Khi người bệnh có nhu cầu mời chuyên gia tuyến trên phẫu thuật, thủ thuật theo yêu cầu, khoa giải thích cụ thể cho người bệnh hoặc người nhà người bệnh biết các thủ tục và chi phí, nếu chấp nhận thì người bệnh ký xác nhận vào mẫu đăng ký phẫu thuật, thủ thuật theo yêu cầu có ghi rõ nội dung từng chi phí.

Khoa liên hệ Phòng Kế hoạch tổng hợp, làm đầu mối mời chuyên gia tuyến trên phẫu thuật, thủ thuật tại bệnh viện. Khi có lịch hẹn sớm nhất có thể của chuyên gia tuyến trên, phòng Kế hoạch tổng hợp thông báo cho khoa biết để chuẩn bị bệnh nhân đảm bảo các quy định chuyên môn.

h) Dịch vụ cận lâm sàng theo yêu cầu người bệnh

Người bệnh có nhu cầu thực hiện các dịch vụ cận lâm sàng để tầm soát bệnh như: các kỹ thuật chuyên môn thuộc các khoa huyết học, truyền máu, hóa sinh, vi sinh, miễn dịch, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, giải phẫu bệnh. Người bệnh yêu cầu các dịch vụ kỹ thuật này trong trường hợp để phát hiện sớm các bệnh lý ung thư, nội tiết - chuyển hóa, tim mạch, thần kinh, xét nghiệm tìm vi khuẩn *Helicobacter Pylori* (HP) qua hơi thở, đo loãng xương bằng siêu âm, siêu âm tầm soát dị tật thai nhi. Bác sĩ sẽ tư vấn, giải thích cụ thể cho người bệnh hoặc người nhà người bệnh biết các dịch vụ trên không thuộc phạm vi thanh toán của BHYT, nếu chấp nhận thì người bệnh ký xác nhận vào mẫu đăng ký thực hiện theo yêu cầu.

i) Dịch vụ phòng nằm điều trị theo yêu cầu

Khi người bệnh tại các khoa lâm sàng có nhu cầu nằm phòng điều trị theo yêu cầu, nhân viên y tế sẽ tư vấn và chuyển người bệnh về khoa KCB theo yêu cầu.

Người bệnh có BHYT chi trả phần chênh lệch sau khi trừ chi phí ngày giường được BHYT thanh toán theo quy định.

Người bệnh không có BHYT chi trả trọn gói giá thu tiền giường theo yêu cầu đã được phê duyệt.

k) Dịch vụ y tế và ngoài y tế khác theo yêu cầu của người bệnh

Bệnh viện thông báo về các dịch vụ y tế và ngoài y tế khác theo yêu cầu cho người bệnh và người nhà người bệnh biết các dịch vụ: giặt ủi quần áo; xỏ lỗ tai bé gái; bông sanh thân thiện; phục hồi sản chậu cho sản phụ sau sinh; gói dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau xuất viện tại nhà; xoa bóp, tắm bé; xông hơi bằng thuốc cho phụ nữ sau sinh; vệ sinh tầng sinh môn; massage tuyến vú sản phụ; chụp Video Proctoscope (chụp video trĩ); suất cơm bệnh lý 1.800 kcal; suất cơm bệnh lý 2.200 kcal; suất cháo bệnh lý; suất súp bệnh lý; cấp lại các loại giấy tờ; cấp lại hồ sơ bệnh án, giấy chứng thương, y chứng (chứng nhận nằm viện, tình trạng bệnh tật).

2. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

- Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu quy định cụ thể tại phụ lục kèm theo.

- Khi thực hiện thu mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu được phê duyệt, nhưng công suất sử dụng dịch vụ thấp hơn so với mục tiêu, hiệu quả triển khai không cao, Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh được điều chỉnh giá phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả của người bệnh nhưng không vượt quá giá thu tại phụ lục kèm theo.

V. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

1. Quản lý thu, chi tài chính

Bệnh viện thực hiện việc quản lý thu, chi tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật khác có liên quan và Đề án được phê duyệt.

2. Phân phối và sử dụng nguồn thu

Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận sử dụng nguồn kinh phí theo quy định. Hạch toán thu chi từ nguồn kinh phí khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu: Khoa khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu là cơ sở hạch toán phụ thuộc của bệnh viện. Nguồn thu từ các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản khác theo quy định, số còn lại được bổ sung vào nguồn kinh phí hoạt động của bệnh viện và bệnh viện được quản lý, sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của bệnh viện.

Phần III

GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ sở vật chất và trang thiết bị

Bệnh viện xây mới khoa Khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu theo Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đề án xây mới khoa Khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận.

2. Giải pháp về nhân lực và nâng cao năng lực chuyên môn

Bệnh viện huy động nguồn nhân lực sẵn có, thầy thuốc nghỉ hưu có trình độ chuyên môn giỏi, cùng với việc mời các chuyên gia từ tuyến trên (Bệnh viện Y dược Huế, các bệnh viện từ thành phố Hồ Chí Minh) về khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu, đội ngũ bác sĩ cơ bản đảm bảo thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh chung cũng như khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh.

Thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816 và hợp tác phát triển chuyên môn với các bệnh viện tuyến trên để đào tạo, chuyển giao các kỹ thuật chuyên sâu, kỹ thuật cao để nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị.

3. Giải pháp truyền thông

- Thường xuyên tuyên truyền chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác xã hội hóa công tác y tế cho toàn thể cán bộ viên chức và người lao động.
- Tuyên truyền đến người dân thông tin các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

4. Giải pháp quản lý về chuyên môn nghiệp vụ

- Trong quá trình triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ thuật trong Đề án, tuân thủ nghiêm túc các quy định về chuyên môn của Bộ Y tế.
- Thực hiện phẫu thuật, thủ thuật theo yêu cầu phải được phê duyệt của lãnh đạo Bệnh viện trước khi thực hiện.
- Trước khi thực hiện các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu, cán bộ y tế phải giải thích rõ về quyền lợi, nghĩa vụ của người bệnh và phải được sự đồng ý của người bệnh, người nhà người bệnh bằng văn bản.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Kiểm tra, giám sát và chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh:

- Thành lập Ban quản lý Đề án điều hành các hoạt động KCB theo yêu cầu.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung Đề án.
- Theo dõi nguồn tài chính thu được, phân phối sử dụng theo đúng quy định, giải quyết các vướng mắc trong quá trình hoạt động.
- Xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Đề án theo kế hoạch đã xây dựng.
- Định kỳ 06 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Sở Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ngành

Phối hợp với Sở Y tế tuyên truyền đến người dân thông tin các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu và giám sát việc thực hiện Đề án.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ngành triển khai thực hiện nội dung Đề án. Giao Sở Y tế hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh./.

(Đính kèm Phụ lục Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bình

Phụ lục
MỨC GIÁ DỊCH VỤ KCB THEO YÊU CẦU ÁP DỤNG TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NINH THUẬN
(kèm theo Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
I	Dịch vụ tiêm chủng	đồng/lần	90.000	Chưa bao gồm chi phí vắc xin
II	Khám bệnh theo yêu cầu			
1	Khám bệnh theo yêu cầu (trong giờ hành chính)	đồng/lần	95.000	Chưa bao gồm giá khám bệnh theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế và Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế
2	Khám bệnh theo yêu cầu (trong giờ hành chính) + có chọn bác sĩ	đồng/lần	145.000	
3	Khám bệnh theo yêu cầu ngày thứ 7, Chủ nhật (ngoài giờ hành chính)	đồng/lần	172.000	
III	Khám bệnh tại nhà			
1	Cấp cứu 115	đồng/lần	293.000	Chưa bao gồm chi phí đi lại
2	Khám bệnh, kê đơn thuốc và xét nghiệm tại nhà	đồng/lần	215.000	

* Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
IV	Dịch vụ truyền dịch, truyền đậm			
1	Truyền dịch (Glucose 5%, Nacl 9%, Latate Ringer)/chai	đồng/lần	90.000	Chưa bao gồm chi phí thuốc (chỉ thực hiện đối với người bệnh ngoại trú)
2	Truyền đậm và các loại dịch khác/chai	đồng/lần	110.000	Chưa bao gồm chi phí thuốc (chỉ thực hiện đối với người bệnh ngoại trú)
V	Yêu cầu nhân viên y tế trực tiếp thực hiện phẫu thuật, thủ thuật			
1	Dịch vụ phẫu thuật, thủ thuật chuyên khoa mắt			
1.1	Phẫu thuật loại đặc biệt	đồng/lần	3.965.000	Chưa bao gồm giá phẫu thuật, thủ thuật theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế và Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế
1.2	Phẫu thuật loại 1	đồng/lần	3.169.000	
1.3	Phẫu thuật loại 2	đồng/lần	1.430.000	
1.4	Phẫu thuật loại 3	đồng/lần	991.000	
1.5	Thủ thuật loại đặc biệt	đồng/lần	1.794.000	
1.6	Thủ thuật loại 1	đồng/lần	819.000	
1.7	Thủ thuật loại 2	đồng/lần	356.000	
1.8	Thủ thuật loại 3	đồng/lần	205.000	
2	Dịch vụ phẫu thuật, thủ thuật chuyên khoa tai mũi họng			
2.1	Phẫu thuật loại đặc biệt	đồng/lần	4.940.000	
2.2	Phẫu thuật loại 1	đồng/lần	3.023.000	
2.3	Phẫu thuật loại 2	đồng/lần	1.593.000	
2.4	Phẫu thuật loại 3	đồng/lần	1.089.000	
2.5	Thủ thuật loại đặc biệt	đồng/lần	1.502.000	

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
2.6	Thủ thuật loại 1	đồng/lần	629.000	Chưa bao gồm giá phẫu thuật, thủ thuật theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế và Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế
2.7	Thủ thuật loại 2	đồng/lần	336.000	
2.8	Thủ thuật loại 3	đồng/lần	234.000	
3	Dịch vụ phẫu thuật, thủ thuật chuyên khoa răng hàm mặt			
3.1	Phẫu thuật loại đặc biệt	đồng/lần	4.940.000	
3.2	Phẫu thuật loại 1	đồng/lần	3.461.000	
3.3	Phẫu thuật loại 2	đồng/lần	1.836.000	
3.4	Phẫu thuật loại 3	đồng/lần	1.138.000	
3.5	Thủ thuật loại đặc biệt	đồng/lần	1.794.000	
3.6	Thủ thuật loại 1	đồng/lần	819.000	
3.7	Thủ thuật loại 2	đồng/lần	366.000	
3.8	Thủ thuật loại 3	đồng/lần	249.000	
4	Dịch vụ phẫu thuật, thủ thuật chuyên khoa ngoại			
4.1	Phẫu thuật loại đặc biệt	đồng/lần	4.615.000	
4.2	Phẫu thuật loại 1	đồng/lần	3.754.000	
4.3	Phẫu thuật loại 2	đồng/lần	1.755.000	
4.4	Phẫu thuật loại 3	đồng/lần	1.186.000	
4.5	Thủ thuật loại đặc biệt	đồng/lần	1.794.000	
4.6	Thủ thuật loại 1	đồng/lần	751.000	
4.7	Thủ thuật loại 2	đồng/lần	327.000	
4.8	Thủ thuật loại 3	đồng/lần	239.000	
5	Dịch vụ phẫu thuật, thủ thuật chuyên khoa phụ sản			
5.1	Phẫu thuật loại đặc biệt	đồng/lần	4.940.000	

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
5.2	Phẫu thuật loại 1	đồng/lần	4.388.000	Chưa bao gồm giá phẫu thuật, thủ thuật theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế và Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế
5.3	Phẫu thuật loại 2	đồng/lần	2.308.000	
5.4	Phẫu thuật loại 3	đồng/lần	1.625.000	
5.5	Thủ thuật loại đặc biệt	đồng/lần	1.677.000	
5.6	Thủ thuật loại 1	đồng/lần	995.000	
5.7	Thủ thuật loại 2	đồng/lần	527.000	
5.8	Thủ thuật loại 3	đồng/lần	380.000	
6	Dịch vụ phẫu thuật, thủ thuật chuyên khoa da liễu			
6.1	Thủ thuật loại đặc biệt	đồng/lần	1.794.000	
6.2	Thủ thuật loại 1	đồng/lần	619.000	
6.3	Thủ thuật loại 2	đồng/lần	263.000	
6.4	Thủ thuật loại 3	đồng/lần	190.000	
7	Dịch vụ phẫu thuật, thủ thuật chuyên khoa nội soi chẩn đoán, can thiệp			
7.1	Thủ thuật loại đặc biệt	đồng/lần	1.794.000	
7.2	Thủ thuật loại 1	đồng/lần	619.000	
7.3	Thủ thuật loại 2	đồng/lần	263.000	
7.4	Thủ thuật loại 3	đồng/lần	190.000	
8	Dịch vụ nội soi chẩn đoán, can thiệp			
8.1	Nội soi tiêu hóa với gây mê (dạ dày - đại tràng)	đồng/lần	1.951.000	
9	Dịch vụ ngoại khoa			
9.1	Phẫu thuật nội soi thoát vị bẹn	đồng/lần	6.570.000	Chưa bao gồm lưới
9.2	Mở cơ môn vị (điều trị hẹp môn vị phì đại)	đồng/lần	5.135.000	

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
10	Dịch vụ răng hàm mặt			
10.1	Phẫu thuật cấy ghép Implant	đồng/lần	7.838.000	Chưa bao gồm vật liệu cấy ghép
10.2	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu nhân tạo để cấy ghép Implant	đồng/lần	7.062.000	Chưa bao gồm vật liệu cấy ghép
10.3	Phục hồi thân răng cố sử dụng pin ngà	đồng/lần	737.000	
10.4	Chụp sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant	đồng/lần	5.099.000	Chưa bao gồm Implant, Abutment
10.5	Chụp hợp kim Titanium cán sứ	đồng/lần	3.262.000	
10.6	Chụp sứ toàn phần	đồng/lần	4.798.000	
10.7	Cầu hợp kim thường (03 đơn vị)	đồng/lần	2.229.000	
10.8	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường	đồng/lần	3.354.000	
10.9	Hàm khung kim loại	đồng/lần	3.205.000	
10.10	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp	đồng/lần	548.000	
10.11	Đệm hàm nhựa thường	đồng/lần	614.000	
10.12	Nắn chỉnh răng/hàm dùng lực ngoài miệng sử dụng Headgear	đồng/lần	4.281.000	Chưa bao gồm Headgear
10.13	Điều trị chỉnh hình răng mặt sử dụng khí cụ Facemask và ốc nong nhanh	đồng/lần	4.433.000	Chưa bao gồm Facemask
10.14	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ cố định	đồng/lần	1.369.000	
10.15	Nắn chỉnh răng sử dụng neo chặn bằng Microimplant	đồng/lần	3.171.000	
10.16	Nắn chỉnh răng ngầm	đồng/lần	19.115.000	
10.17	Nắn chỉnh răng lạc chỗ sử dụng khí cụ cố định	đồng/lần	15.862.000	
10.18	Giữ khoảng răng bằng khí cụ cố định cung ngang vòm khẩu cái (TPA)	đồng/lần	2.364.000	

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
10.19	Giữ khoảng bằng khí cụ cố định Nance	đồng/lần	2.364.000	
10.20	Giữ khoảng bằng khí cụ cố định cung lưỡi (LA)	đồng/lần	2.364.000	
10.21	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ tháo lắp (01 hàm)	đồng/lần	1.166.000	
10.22	Nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ tháo lắp	đồng/lần	3.338.000	
10.23	Giữ khoảng răng bằng khí cụ tháo lắp	đồng/lần	2.504.000	
10.24	Nắn chỉnh răng bằng hàm tháo lắp	đồng/lần	4.239.000	
10.25	Phẫu thuật cắt cuống răng (01 răng)	đồng/lần	3.360.000	
10.26	Phẫu thuật cắt lợi điều trị túi quanh răng	đồng/lần	2.782.000	
10.27	Phẫu thuật tạo hình núm lợi (01 răng)	đồng/lần	2.404.000	
10.28	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau	đồng/lần	1.275.000	
10.29	Chụp hợp kim thường cần sử	đồng/lần	2.564.000	Chưa bao gồm chi phí labo
10.30	Chốt cùi đúc kim loại	đồng/lần	2.536.000	
10.31	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường (giá cho 01 răng)	đồng/lần	1.223.000	
10.32	Tháo chụp răng giả (01 đơn vị)	đồng/lần	561.000	
10.33	Sửa hàm giả gãy	đồng/lần	636.000	Chưa bao gồm chi phí labo
10.34	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp (01 răng)	đồng/lần	562.000	Chưa bao gồm chi phí labo
10.35	Mài chỉnh khớp cắn	đồng/lần	384.000	
10.36	Phẫu thuật tạo hình xương ổ răng (01 vùng)	đồng/lần	1.913.000	
10.37	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng	đồng/lần	2.572.000	

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
11	Dịch vụ da liễu theo yêu cầu			
11.1	Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	đồng/lần	654.000	Chưa bao gồm thuốc và kim dẫn
11.2	Điều trị lão hóa da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	đồng/lần	630.000	Chưa bao gồm thuốc và kim dẫn
11.3	Điều trị lão hóa da bằng máy Acthyderm	đồng/lần	497.000	Chưa bao gồm thuốc
11.4	Xóa xăm bằng các kỹ thuật Laser Ruby	đồng/lần	2.877.000	
11.5	Xóa nếp nhăn bằng Laser Fractional, Intracell	đồng/lần	2.571.000	
11.6	Trẻ hóa da bằng các kỹ thuật Laser Fractional	đồng/lần	2.538.000	
11.7	Trẻ hoá da bằng Radiofrequency (RF)	đồng/lần	1.132.000	
11.8	Điều trị bệnh trứng cá bằng máy Acthyderm	đồng/lần	509.000	Chưa bao gồm thuốc
11.9	Trẻ hoá da bằng chiếu đèn LED	đồng/lần	408.000	
VI	Yêu cầu nhân viên y tế trực tiếp thực hiện và đọc kết quả cận lâm sàng	đồng/lần	100.000	Chưa bao gồm giá dịch vụ cận lâm sàng theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế và Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế
VII	Yêu cầu mời chuyên gia tuyến trên trực tiếp phẫu thuật, thủ thuật tại bệnh viện			
1	Phẫu thuật loại đặc biệt	đồng/lần	10.000.000	Chưa bao gồm: giá phẫu thuật, thủ thuật theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế và Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế; giá phẫu thuật, thủ thuật theo từng chuyên khoa tại mục V của phụ lục này; chi phí đi lại, lưu trú của chuyên gia (theo giá thực tế)
2	Phẫu thuật loại 1	đồng/lần	8.000.000	
3	Phẫu thuật loại 2	đồng/lần	7.000.000	
4	Phẫu thuật loại 3	đồng/lần	5.000.000	
5	Thủ thuật loại đặc biệt	đồng/lần	4.000.000	
6	Thủ thuật loại 1	đồng/lần	3.000.000	

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
VIII	Dịch vụ cận lâm sàng theo yêu cầu người bệnh			
1	Huyết học, truyền máu, hoá sinh, vi sinh, miễn dịch, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, nội soi, giải phẫu bệnh	đồng/lần	<p>Thu theo giá dịch vụ cận lâm sàng được quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế và Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế, ngoài ra còn thu thêm giá dịch vụ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị dịch vụ cận lâm sàng < 500.000 đồng thì giá thu thêm = giá dịch vụ cận lâm sàng x 20%; - Giá trị dịch vụ cận lâm sàng từ \geq 500.000 đến < 1000.000 đồng thì giá thu thêm = giá dịch vụ cận lâm sàng x 15%; - Giá trị dịch vụ cận lâm sàng \geq 1000.000 đồng thì giá thu thêm = giá dịch vụ cận lâm sàng x 10%. 	Riêng chẩn đoán hình ảnh; thăm dò chức năng; nội soi, giải phẫu bệnh nếu yêu cầu thêm người thực hiện, đọc kết quả thì người bệnh chi trả thêm phần mức thu tại mục VI của phụ lục này
2	Xét nghiệm tìm vi khuẩn HP qua hơi thở	đồng/lần	624.000	
3	Đo loãng xương bằng siêu âm	đồng/lần	150.000	
4	Siêu âm tâm soát dị tật thai nhi	đồng/lần	318.000	

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
IX	Dịch vụ phòng nằm điều trị theo yêu cầu			
1	Phòng loại I (loại 01 giường)	đồng/ngày	600.000	Mức giá thu khi khoa Khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu chưa được đưa vào hoạt động là: - Phòng bệnh theo yêu cầu: 305.000 đồng/ngày/người - Phòng bệnh theo yêu cầu tại khoa Sản: 285.000 đồng/ngày/người
2	Phòng loại II (loại 01 giường)	đồng/ngày	450.000	Thực hiện giá thu khi khoa Khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận đưa vào hoạt động
X	Dịch vụ y tế và ngoại y tế khác theo yêu cầu của người bệnh			
1	Giặt ủi quần áo	đồng/kg	15.000	
2	Dịch vụ xô lỗ tai bé gái	đồng/lần	100.000	
3	Buồng sanh thân thiện	đồng/lần	2.500.000	Chưa bao gồm chi phí sanh
4	Phục hồi sản chậu cho sản phụ sau sinh	đồng/lần	217.000	
5	Gói dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau xuất viện tại nhà	đồng/lần	130.000	Chưa bao gồm chi phí đi lại
6	Xoa bóp, tắm bé	đồng/lần	120.000	
7	Xông hơi bằng thuốc cho phụ nữ sau sinh	đồng/lần	100.000	
8	Vệ sinh tầng sinh môn	đồng/lần	93.000	
9	Massage tuyến vú sản phụ	đồng/lần	80.000	
10	Chụp Video Proctoscope (chụp video trĩ)	đồng/lần	143.000	
11	Suất com bệnh lý 1.800 Kcal	đồng/suất	28.000	
12	Suất com bệnh lý 2.200 Kcal	đồng/suất	35.000	

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
13	Suất cháo bệnh lý	đồng/suất	18.000	
14	Suất súp bệnh lý	đồng/suất	20.000	
15	Cấp lại các loại giấy tờ	đồng/lần	10.000	
16	Cấp lại hồ sơ bệnh án; giấy chứng thương; y chứng (chứng nhận nằm viện, tình trạng bệnh tật)	đồng/lần	100.000	